

## CHỦ ĐỀ 23: TẾT QUÊ EM

### BÀI 1: CHÀO XUÂN (tiết 1 – 2, SHS, tr. 44 – 45)

#### I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Từ tên chủ đề, trao đổi với bạn về ngày Tết ở gia đình mình.
2. Từ những kinh nghiệm xã hội của bản thân và việc quan sát tranh minh họa bài thơ, trao đổi với bạn về quang cảnh ngày Tết nơi mình ở.
3. Đọc trơn bài thơ, bước đầu biết cách ngắt nhịp, ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu, chỗ xuống dòng khi đọc một bài thơ. Đọc đúng các tiếng chứa vần khó đọc: *nõn nà, rặng rờ...*
4. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài có tiếng chứa vần cần luyện tập và đặt câu.
5. Nhận diện nội dung chính của bài thơ và chỉ ra các hoạt động diễn ra trong ngày Tết của bạn nhỏ trong bài thơ.
6. Học thuộc lòng một khổ thơ.
7. Luyện tập đặt và trả lời câu hỏi về ngày Tết.
8. Bồi dưỡng tình cảm, cảm xúc hạnh phúc khi Tết đến thông qua hoạt động luyện nói, nghe, đọc hiểu.

## II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, SGK.
- Một số tranh ảnh có trong SHS được phóng to; hình minh hoạ tiếng có vần *ao, ôi, oi* kèm theo thẻ từ (nếu có).
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).
- Bảng phụ ghi cách ngắt nhịp, ngưng nghỉ khi đọc bài thơ *Chào xuân*.

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

### TIẾT 1

#### 1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện một trò chơi hay một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Tết quê em* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).
- HS thực hiện một vài hoạt động nhằm ôn lại nội dung tuần trước, VD: cho HS đọc thuộc lòng một khổ thơ em thích hoặc nói về thời tiết gần đây ở địa phương em.

#### 2. Khởi động

- HS nghe GV giới thiệu tên chủ đề *Tết quê em*. GV tổ chức cho HS nói vài điều HS biết về ngày Tết.
- HS quan sát tranh minh hoạ bài thơ, phỏng đoán về nội dung được thể hiện trong tranh, trả lời câu hỏi phần khởi động trong SHS. (VD: “Tranh vẽ cảnh gì? Vì sao em biết?” (*mùa xuân, ngày Tết vì có hoa mai nở, có mùa lân, các bạn nhỏ mặc áo dài/ quần áo đẹp*), “Tranh vẽ những ai?”, “Họ đang làm gì, ở đâu?” (*mọi người đi xem hội hoa xuân/ mùa lân*), “Cảnh ngày Tết trong tranh có gì giống và khác với cảnh ngày Tết ở nơi em sinh sống?”, “Vào ngày Tết em thường đi những đâu?”,...)
- HS nghe GV giới thiệu bài mới.

#### 3. Luyện đọc văn bản

- HS nghe GV đọc mẫu. Gợi ý: giọng đọc vui tươi, rộn ràng, nhấn mạnh ở những ý thơ chính (*Hoa mai trước ngõ/ Em khoe áo đẹp/ Muôn hoa khoe sắc/ Theo tiếng trống lân*).
- HS nghe GV hướng dẫn đọc một số từ khó đọc như: *trước ngõ, nồn nà, muôn hoa, khoe sắc, rộn rã...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi đúng logic ngữ nghĩa.
- HS đọc thành tiếng bài thơ.
- HS giải thích nghĩa của từ khó, VD: *nồn nà, rộn rã, trống lân, ...*
- HS đọc lại bài thơ, tìm tiếng trong bài có chứa vần *ao, ôi, oi*. HS đọc to từ/ tiếng chứa vần *ao, ôi, oi*.
- HS tìm từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần *ao, ôi, oi*, đặt câu chứa từ vừa tìm, VD: *Mẹ mua hoa cúc mâm xôi.; Tết ở quê có nhiều trò chơi dân gian.,...*



## TIẾT 2

– HS thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. Trường hợp HS chưa hiểu rõ câu hỏi, GV có thể đặt thêm một vài câu hỏi nhỏ hơn. VD: “Đọc hai dòng thơ đầu của khổ thứ hai, tìm xem bạn nhỏ đã làm gì.”, “Đọc hai dòng thơ đầu của khổ thứ nhất, tìm xem khi Tết đến, trước ngõ có cảnh vật gì?”, “Đọc khổ thơ thứ ba, tìm xem cây cối, muôn hoa thay đổi như thế nào khi Tết đến.”,... Ngoài ra, GV có thể hỏi thêm các nội dung như tên bài thơ, tên tác giả, bài thơ có mấy khổ, mỗi dòng có mấy chữ, chữ đầu dòng thơ được viết thế nào.

– HS học thuộc một khổ thơ mình thích.

### 4. Luyện tập đặt và trả lời câu hỏi

– HS trao đổi trong nhóm nhỏ về yêu cầu bài tập.

– HS thực hiện theo cặp/ nhóm nhỏ hoạt động nói theo yêu cầu.

### 5. Hoạt động mở rộng

HS hát bài hát về mùa xuân.

### 6. Củng cố, dặn dò

– GV tổ chức một vài hoạt động giúp HS nhắc lại nội dung vừa được học (tên bài, tên tác giả, khổ thơ/ câu thơ, hình ảnh em thích,...).

– Hướng dẫn HS đọc thuộc lòng ở nhà.

– Hướng dẫn HS chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Chợ hoa ngày Tết ở Hà Nội*). GV hướng dẫn HS về nhà tìm một số câu đối hoặc lời chúc Tết.

## BÀI 2: CHỢ HOA NGÀY TẾT Ở HÀ NỘI (tiết 3 – 6, SHS, tr. 46 – 48)

### I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Từ việc quan sát tranh minh họa bài đọc, nhận xét về quang cảnh ngày Tết nơi mình ở.

2. Đọc trơn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu.

3. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.

4. Nhận diện từ chỉ màu sắc. Chỉ ra được những thay đổi trong quang cảnh chợ hoa ngày Tết, từ đó bồi dưỡng cảm xúc yêu quý thiên nhiên, quê hương.

5. Tô đúng kiểu chữ hoa chữ *D* và viết câu ứng dụng. Bước đầu thực hiện kỹ năng nhìn – viết đoạn văn.

6. Phân biệt đúng chính tả *d/ gi* và *dấu hỏi/ dấu ngã*.

7. Luyện tập việc đóng vai và dùng từ xưng hô với đối tượng không bằng vai. Viết sáng tạo dựa trên những gì đã nói. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.

8. Phát triển năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thực hành.

## II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

– SHS, VTV, VBT, SGV.

– Một số tranh ảnh, mô hình hoặc vật thật dùng minh hoạ tiếng có vần **ang, anh** kèm theo thẻ từ. Tranh ảnh/ clip về quang cảnh chợ hoa ngày Tết ở những vùng quê khác nhau (nếu có).

– Mẫu tô chữ viết hoa và khung chữ mẫu chữ *D*.

– Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

### TIẾT 1

#### 1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

– HS thực hiện một trò chơi hoặc một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Tết quê em* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).

– HS thực hiện một vài nhiệm vụ nhằm ôn lại nội dung của bài học trước.

#### 2. Khởi động

– HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, quan sát tranh minh hoạ bài đọc và nói về các sự vật, hoạt động, trạng thái trong tranh. VD: “Bức tranh vẽ những gì?”, “Em đã từng đến những nơi đó chưa? Những nơi đó như thế nào?” (*đường hoa, chợ hoa ngày Tết, đông đúc, rục rờ...*).

– HS nghe GV giới thiệu bài mới.

#### 3. Luyện đọc văn bản

– HS nghe GV đọc mẫu.

– HS nghe GV hướng dẫn đọc một số từ khó đọc như: *chi chít, khoẻ khoắn, đỡ quỳên...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi theo dấu câu.

– HS đọc thành tiếng bài đọc.

– HS giải thích nghĩa của một số từ khó hiểu, VD: *nhộn nhịp, tấp nập, đào bích, hoa địa lan, đỡ quỳên, hái đường,...*

### TIẾT 2

– HS đọc lại bài đọc, tìm tiếng trong bài có chứa vần *ang, anh*. HS đọc to từ/ tiếng chứa vần *ang, anh*.

– HS tìm từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần *ang, anh*, đặt câu có từ ngữ vừa tìm, VD: *Vườn đào Nhật Tân thật rục rờ trong ngày Tết.; Em cùng ba mẹ đi ngắm đường hoa ở Cần Thơ.;...*



– HS thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. Trường hợp HS chưa hiểu rõ câu hỏi, GV có thể đặt thêm một vài câu hỏi nhỏ hơn. VD: “Đọc đoạn 1, tìm xem những điều gì được nhắc đến?”, “Đọc đoạn 2, tìm xem những loại cây nào được bán nhiều vào dịp Tết?”, “Bài đọc nói về cái gì? Hãy đánh dấu ✓ vào ô trống trước ý em chọn.  Đào và lan được bán rất nhiều.  Cảnh chợ hoa ngày Tết ở Hà Nội đẹp, đông vui.”,... Với HS giỏi, GV có thể đặt thêm một vài câu hỏi, VD: “Kể tên những loài hoa được nhắc đến trong bài đọc.”, “Tìm từ ngữ chỉ màu sắc của hoa địa lan.”, “Chợ hoa ngày Tết ở nơi em sống có gì khác chợ hoa trong bài đọc?”,...

**Lưu ý:** Câu hỏi xác định nội dung chính của bài được thiết kế trong VBT để HS có thể đánh dấu ✓ vào ô mình chọn.

### TIẾT 3

#### 4. Luyện tập viết hoa, chính tả

##### 4.1. Tô chữ viết hoa chữ D và viết câu ứng dụng

###### a. Tô chữ viết hoa chữ D

– HS quan sát cách GV tô và phân tích cấu tạo nét chữ của con chữ D (Gợi ý: Xem phần Hướng dẫn dạy tập viết).

– HS dùng ngón tay viết con chữ D hoa lên không khí hoặc mặt bàn.

– HS tô chữ D hoa vào VTV. Chú ý các điểm đặt bút và kết thúc.

###### b. Viết câu ứng dụng

– HS đọc câu ứng dụng.

– HS quan sát GV viết chữ D hoa.

– HS quan sát GV viết phần còn lại.

– HS viết câu ứng dụng vào VTV.

– HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn (theo hướng dẫn của GV).

##### 4.2. Chính tả nhìn – viết

– HS đọc lại đoạn văn cần viết.

– HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai, giải thích nghĩa của những từ đó bằng nhiều cách khác nhau, ưu tiên bằng cách đặt câu.

– HS nhìn và viết đoạn văn vào VTV.

– HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn (theo sự hướng dẫn của GV).

##### 4.3. Bài tập chính tả lựa chọn

– HS đọc yêu cầu của bài tập được giao. Tùy đặc điểm phương ngữ của HS trong lớp hoặc nhóm, GV giao bài tập tương ứng.

– HS quan sát tranh gợi ý đính kèm từng bài tập.

– HS đặt câu (nói miệng, không yêu cầu viết) với những từ vừa điền đúng.

– HS thực hiện bài tập, và tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

## TIẾT 4

### 5. Luyện tập nói, viết sáng tạo

#### 5.1. Nói sáng tạo: Luyện tập đóng vai với ngôi vai không bằng nhau

- HS trao đổi trong nhóm nhỏ về yêu cầu bài tập.
- HS quan sát tranh gợi ý, chú ý bóng nói và phần “mách nước” của anh bút chì.
- HS thực hiện theo cặp trong nhóm bốn, trong đó một HS chọn vai ông, một HS chọn vai cháu, một HS đóng vai anh/ chị, một HS đóng vai em. HS trao đổi, thảo luận về từ xưng hô cho phù hợp với vai giao tiếp và về lời chúc Tết cho phù hợp với ngữ cảnh. GV nhắc HS chú ý sử dụng ngôn ngữ cử chỉ, điệu bộ cho phù hợp với đối tượng và ngữ cảnh.
- HS tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình và của bạn.

#### 5.2. Viết sáng tạo

- HS tìm hiểu cách đổi nội dung vừa nói thành câu văn viết.
- HS thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.
- HS tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình theo hướng dẫn của GV.

### 6. Hoạt động mở rộng

- HS chơi trò *Ai ghép nhanh hơn*.
- Luật chơi: GV tổ chức chia lớp thành 2 – 4 nhóm tùy theo sĩ số. Mỗi nhóm sẽ được phát một câu đối gồm hai vế đã cắt rời. HS ghép các mảnh ghép lại để tạo thành một cặp câu đối. Hoặc GV có thể đọc mỗi vế của câu đối, yêu cầu HS lắp các tiếng được cắt rời theo đúng lời đọc của GV.

- GV giải thích ý nghĩa của việc có các câu đối vào dịp Tết, và ý nghĩa của các vế đối.

\* Gợi ý một số câu đối Tết:

1. *Tết đến, gia đình vui sum họp*  
*Xuân về, con cháu hưởng bình an*
2. *Mai vàng nở rộ đón xuân sang*  
*Đào hồng khoe sắc mừng năm mới*
3. *Ngoài phố tung bừng ngày hội Tết*  
*Trong nhà nhộn nhịp bữa tiệc xuân*
4. *Chúc Tết đến, trăm điều như ý*  
*Mừng xuân sang, vạn sự thành công*



### 7. Củng cố, dặn dò

– HS nhắc lại nội dung vừa được học (tên bài, các loài hoa trong bài, loài hoa em thích,...).

– HS chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Mâm cơm ngày Tết ở Huế*). GV nhắc HS chuẩn bị các nguyên liệu và dụng cụ để làm thiệp chúc Tết.

## BÀI 3: MÂM CƠM NGÀY TẾT Ở HUẾ (tiết 7 – 10, SHS, tr. 49 – 51)

### I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Từ việc quan sát tranh minh hoạ bài đọc, nói về những món ăn ngày Tết.
2. Đọc trơn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu.
3. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.
4. Nhận biết một số món ăn đặc sắc trong ngày Tết ở Huế. Từ đó liên hệ đến những món ăn ngày Tết ở gia đình mình.
5. Tô đúng kiểu chữ hoa chữ Đ và viết câu ứng dụng. Bước đầu thực hiện kỹ năng nghe – viết đoạn văn.
6. Ôn luyện quy tắc chính tả g-/ gh- và phân biệt chính tả d-/ gi-.
7. Luyện nói và viết sáng tạo theo gợi ý. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.
8. Phát triển năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thực hành.
9. Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, yêu thương gia đình thông qua hoạt động nghe nói, đọc hiểu, viết.

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, VTV, VBT, SGV.
- Một số tranh ảnh, mô hình hoặc vật thật dùng minh hoạ tiếng có vần *at, ac, êt* kèm theo thẻ từ. Tranh ảnh/ clip về mâm cơm ngày Tết, cảnh gia đình sum họp bên nhau vào dịp Tết.
- Mẫu tô chữ viết hoa và khung chữ mẫu chữ Đ.
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).
- Bảng phụ ghi nội dung cần chú ý luyện đọc (nếu có).

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1

##### 1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện một trò chơi hoặc một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Tết quê em* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).
- HS thực hiện một vài nhiệm vụ nhằm ôn lại nội dung của bài học trước.

##### 2. Khởi động

- HS hoạt động nhóm nhỏ, quan sát tranh minh họa và trả lời câu hỏi phần khởi động trong SHS.
- HS nghe GV giới thiệu bài mới.

##### 3. Luyện đọc văn bản

- HS nghe GV đọc mẫu.
- HS nghe GV hướng dẫn đọc một số từ khó đọc như: *rau răm, mít trộn, quây quần, ...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi theo cụm từ, dấu câu.
- HS đọc thành tiếng bài đọc.
- HS giải thích nghĩa của một số từ khó hiểu, VD: *rau răm, mít trộn, quây quần, đầm ấm, ...*

#### TIẾT 2

- HS đọc lại bài đọc, tìm tiếng trong bài có chứa vần *at, ac, êt*. HS đọc to từ/ tiếng chứa vần *at, ac, êt*.
- HS tìm từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần *at, ac, êt* và đặt câu, VD: *Bà mua dây lạt buộc bánh tét., Ông rất thích xem tranh hồng hạc mùa xuân., ...*
- HS thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.
- HS trao đổi với bạn về những món ăn trong gia đình mà mình thích nhất vào dịp Tết.

#### TIẾT 3

##### 4. Luyện tập viết hoa, chính tả

###### 4.1. Tô chữ viết hoa chữ Đ và viết câu ứng dụng

###### a. Tô chữ viết hoa chữ Đ

- HS quan sát cách GV tô và phân tích cấu tạo nét chữ của con chữ Đ (Gợi ý: Xem phần Hướng dẫn dạy tập viết).
- HS dùng ngón tay viết con chữ Đ hoa lên không khí hoặc mặt bàn.
- HS tô chữ Đ hoa vào VTV.

###### b. Viết câu ứng dụng

- HS đọc câu ứng dụng.
- HS quan sát GV viết chữ Đường.



- HS quan sát cách GV viết phần còn lại.
- HS viết câu ứng dụng vào VTV.
- HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn (theo hướng dẫn của GV).

#### 4.2. Chính tả nghe – viết

- HS đọc lại đoạn cần viết.
- HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai, VD: *bữa, quây quần, nhau,...*
- HS nghe và viết vào VTV.
- HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn (theo sự hướng dẫn của GV).

#### 4.3. Bài tập chính tả lựa chọn

- HS đọc yêu cầu của bài tập chính tả có quy tắc.
- HS nhắc lại quy tắc chính tả *g-/ gh-*. GV có thể yêu cầu HS tìm thêm một số từ thể hiện quy tắc này.
- HS quan sát tranh gợi ý đính kèm từng bài tập.
- HS thực hiện bài tập.
- HS đặt câu (nói miệng, không yêu cầu viết) với những từ vừa điền đúng.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

**Lưu ý:** Nếu còn thời gian, HS có thể thực hiện bài tập chính tả phương ngữ còn lại hoặc chuyển sang tiết thực hành/ giờ học buổi chiều.

### TIẾT 3

#### 5. Luyện tập nói, viết sáng tạo

##### 5.1. Nói sáng tạo

- HS quan sát tranh và đọc câu hỏi gợi ý.
- HS thực hiện yêu cầu của hoạt động theo cặp/ nhóm nhỏ.

##### 5.2. Viết sáng tạo

- HS tìm hiểu cách đổi nội dung vừa nói thành câu văn viết.
- HS thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.
- HS tự đánh giá, nhận xét về bài làm của mình theo hướng dẫn của GV.

#### 6. Hoạt động mở rộng

HS làm thiệp và viết lời chúc Tết người thân. GV có thể cung cấp một vài mẫu thiệp cho HS. Hướng dẫn HS nhớ lại các lời chúc đã thực hiện ở bài học trước.

#### 7. Củng cố, dặn dò

- HS nhắc lại nội dung vừa được học (tên bài, chi tiết em thích,...).
- HS chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Thực hành*).

## BÀI THỰC HÀNH (tiết 11)

### I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Đọc trơn và giải câu đố về chủ đề ngày Tết.
2. Chỉ ra từ chỉ hình dạng, từ chỉ màu sắc có trong các câu đố và đặt câu.
3. Phát triển lời nói dựa trên tranh minh họa và các câu hỏi gợi ý.
4. Viết sáng tạo dựa trên những gì đã nói.
5. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua việc thực hiện các bài tập.
6. Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: yêu gia đình và các ngày lễ tết trong gia đình thông qua hoạt động nghe nói, đọc hiểu, viết.

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- VBT, SGK.
- Bảng phụ ghi các từ ngữ, câu cần thực hành (nếu có).
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### 1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện một trò chơi hoặc một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Tết quê em* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).
- HS thực hiện một vài nhiệm vụ nhằm ôn lại nội dung của bài học trước.

#### 2. Luyện đọc và mở rộng vốn từ

- HS đọc các câu đố.
- HS thảo luận nhóm, tìm các từ chỉ hình dạng, màu sắc có trong hai câu đố.
- HS viết các từ vừa tìm được vào VBT.
- HS giải câu đố, đặt câu có đáp án và viết vào VBT.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn (theo sự hướng dẫn của GV).

#### 3. Luyện tập nói, viết sáng tạo

##### 3.1. Nói sáng tạo

- HS đọc yêu cầu của bài tập: *Nói về một việc em đã làm để chuẩn bị cho ngày Tết* và quan sát tranh (Gợi ý: GV có thể đặt câu hỏi gợi ý cho HS hiểu nội dung tranh).
- HS đọc và trả lời các câu hỏi gợi ý.
- HS thực hiện yêu cầu nói sáng tạo theo cặp/ nhóm nhỏ. (Gợi ý: GV có thể cho HS/ nhóm HS nói về một nội dung khác không thuộc các hoạt động đã gợi ý trong tranh).



### 3.2. *Viết sáng tạo*

– HS tìm hiểu cách đổi nội dung vừa nói thành câu văn viết theo mẫu câu gợi ý. (Gợi ý: GV nhắc HS chú ý việc viết hoa đầu câu (chữ in hoa) và sử dụng dấu chấm câu, khoảng cách giữa các chữ trong một câu).

- HS thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.
- HS tự đánh giá bài mình, bài bạn, sửa lỗi nếu có.

### 4. *Củng cố, dặn dò*

- HS nhắc lại nội dung vừa được học (nội dung mà em cảm thấy hứng thú).
- HS chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Kể chuyện*).

## **BÀI 4: KỂ CHUYỆN ĐÊM GIAO THỪA Ý NGHĨA** (tiết 12, SHS, tr. 52)

### I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Phán đoán nội dung câu chuyện dựa vào tên truyện *Đêm giao thừa ý nghĩa*, tên chủ đề *Tết quê em* và tranh minh hoạ.
2. Biết dựa vào tranh minh hoạ, bóng nói của nhân vật và các câu hỏi gợi ý dưới mỗi tranh để xây dựng nội dung của từng đoạn truyện.
3. Kể từng đoạn của câu chuyện, bước đầu kể toàn bộ câu chuyện.
4. Biết điều chỉnh âm lượng giọng kể của bản thân khi kể trong nhóm nhỏ và trước cả lớp.
5. Nhận diện bài học trong câu chuyện và liên hệ bài học với bản thân nhằm bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, biết trao yêu thương cho những người khó khăn hơn mình.

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, SGK.
- Tranh minh hoạ truyện.

*Gợi ý nội dung truyện*

#### **Đêm giao thừa ý nghĩa**

1. Lớp Nam học bài *Ngày Tết của em*. Cô giáo hỏi:
  - Đêm giao thừa vừa qua của các con thế nào?Được cô mời đầu tiên, Đông áp ứng trả lời:
  - Thưa cô, con cũng ngủ đúng giờ như mọi đêm ạ.

2. Bồng Hải – một cậu bé ít nói – giơ tay xung phong phát biểu. Hải hào hứng nói:  
– Thưa cô, ba mẹ chở con đi xem pháo hoa. Thích lắm ạ.
3. Cô định mời Hải ngồi xuống nhưng cậu ấy nói thêm:  
– Khi xem pháo hoa về, con gặp bạn An...  
An ngồi kể Hải gật đầu xác nhận. Cô hỏi An, cô bé đáp:  
– Thưa cô, con theo ba mẹ đi tặng quà cho những bạn nhỏ có hoàn cảnh trong xóm ạ.
4. Cô giáo tươi cười, nhìn cả lớp và nói:  
– Chúng ta vỗ tay khen ngợi bạn An nào. Vì bạn đã có một đêm giao thừa thật ý nghĩa. Ngày Tết sẽ vui hơn nếu chúng ta biết chia sẻ, các con ạ.

Vân Khanh

#### **Câu hỏi:**

1. Em thích việc đón giao thừa của bạn nào? Vì sao?
2. Kể một, hai việc em làm trong giao thừa vừa rồi.

### **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

#### **1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ**

- HS thực hiện một trò chơi hoặc một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Tết quê em* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).
- HS nhắc lại nội dung truyện kể tuần trước.

#### **2. Luyện tập nghe và nói**

– HS đọc tên truyện *Đêm giao thừa ý nghĩa*. GV hướng dẫn giúp HS hiểu ý nghĩa của từ *đêm giao thừa* (đêm cuối cùng trong một năm, lúc mọi người trong gia đình quây quần bên nhau chuẩn bị đón chào một năm mới. GV có thể dẫn dắt HS hiểu mong ước đầm ấm, no đủ của mọi người mỗi khi Tết đến.).

– Dựa vào tranh minh họa, dựa vào tên truyện, HS phán đoán và trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện. (Gợi ý: “Trong các bức tranh có những nhân vật nào “Câu chuyện diễn ra ở đâu?”, “Các bạn đang kể về điều gì?”, “Có những chuyện gì xảy ra?”,...).

- HS nghe GV giới thiệu bài mới.

#### **3. Luyện tập xây dựng truyện theo tranh và kể chuyện**

– HS quan sát tranh minh họa, từ ngữ trong bóng nói của các nhân vật và trả lời câu hỏi dưới mỗi tranh. (Gợi ý: GV sử dụng thêm các câu hỏi phụ để giúp HS nhận diện các yếu tố truyện có trong tranh như nhân vật chính, tình tiết chính tương ứng với mỗi tranh. VD: “Bức tranh thứ nhất gồm có những ai? Các bạn đó đang làm gì? Đọc dòng chữ trên bảng và cho biết cô giáo yêu cầu các bạn nhỏ kể về điều gì?”,... Tương tự cho các tranh khác.).



– HS trao đổi với bạn về nội dung của từng tranh. (GV giúp HS phát triển ý tưởng và lời nói bằng các kỹ thuật mở rộng ý, thêm chen từ ngữ, VD: “An đã nói những gì khiến các bạn ngạc nhiên? Vì sao cô giáo lại cười tươi và các bạn lại vỗ tay sau khi An nói?”,...)

– HS kể từng đoạn của câu chuyện với bạn trong nhóm nhỏ với âm lượng nhỏ, đủ nghe trong nhóm nhỏ.

– HS/ nhóm HS thực hiện kể toàn bộ câu chuyện trước lớp. (GV nhắc HS sử dụng âm lượng, ánh mắt, cử chỉ, biểu cảm của gương mặt khi kể trước lớp.)

– HS nhận xét, đánh giá về các nhân vật (Gợi ý: GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi: “Vì sao cô giáo lại khen An?”; “Em thích nhân vật nào nhất? Vì sao?”, “Em đã từng tham gia làm từ thiện bao giờ chưa?”,...).

– HS kể trong nhóm nhỏ về một việc em đã làm trong đêm giao thừa vừa qua.

#### 4. **Củng cố, dặn dò**

– HS nhắc lại tên truyện, nhân vật HS yêu thích nhất, lí do yêu thích.

– Hướng dẫn HS đọc, nghe kể thêm truyện ở nhà (Gợi ý: GV hướng dẫn HS đọc mở rộng (tên sách, tên truyện, trang đọc mở rộng).

– Hướng dẫn HS chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Gia đình thân thương*).